

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26-6-2020

“*V/v tranh chấp Ly hôn và nuôi
con chung giữa chị Hoàng Thị T
và anh Hoàng Văn X*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Bà Phạm Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1988; ĐKTT: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M1, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn X, sinh năm 1979; ĐKTT và nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn X vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2019, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Văn X tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình ngày 10/4/2006. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2011 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, do mâu thuẫn không giải quyết được nên đầu năm 2011 chị đã bỏ về quê tại tỉnh Yên Bái sinh sống; thời gian chị mới về, thi thoảng vợ chồng có liên lạc, từ năm 2013 đến nay anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh X.

Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị Hồng N sinh ngày 06/5/2006 và Hoàng Quỳnh C sinh ngày 08/10/2008; hiện tại con N ở với anh X, con C ở với chị. Chị yêu cầu giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản.

Đối với bị đơn là anh Hoàng Văn X: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh X vắng mặt không có lý do, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh X, nhưng anh X vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh với gia đình anh X được cung cấp: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống đúng như chị T đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình không rõ, nhưng từ năm 2011 chị T đã về quê ở tỉnh Yên Bái sinh sống cho đến nay. Hiện tại anh X đi làm ăn tự do, do bố mẹ anh X đều đã chết nên anh gửi con Hoàng Thị Hồng N cho vợ chồng chị gái anh X chăm lo giúp. Anh X đi làm tự do nên không có địa chỉ cố định, nhưng vẫn thường xuyên về nhà và gửi tiền để con gái ăn học. Gia đình đã thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh X biết, anh X có nói với gia đình do công việc bận mãi anh không về Tòa án để tham gia tố tụng được, anh nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị T và xin được tiếp tục nuôi dưỡng con N như hiện nay; vợ chồng chị gái anh X cũng có ý kiến, nếu anh X được giao nuôi con anh chị sẽ tiếp tục giúp anh X chăm lo cho cháu N.

Kết quả xác minh tại địa phương Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình cho thấy: Chị T và anh X sau khi kết hôn chung sống cùng gia đình anh X tại địa phương. Khoảng năm 2010, 2011 vợ chồng anh X mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được, nhưng từ năm 2011 chị T đã về tỉnh Yên Bái sinh sống đến nay. Anh X vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, hiện anh X lao động tự do nhưng vẫn đi về địa phương; con gái anh X được vợ chồng chị gái anh X nuôi ăn học và phát triển bình thường.

Nguyện vọng của con Hoàng Thị Hồng N xin được ở với anh X; con Hoàng Quỳnh C xin được ở với chị T.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn X. Giao con chung Hoàng Thị Hồng N sinh ngày 06/5/2006 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Quỳnh C sinh ngày 08/10/2008 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; chị T và anh X đều không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng nên không đặt ra giải quyết; anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị T khai vợ chồng không có tài sản chung, anh X vắng mặt nên không giải quyết về phân chia tài sản; chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn X có nơi cư trú tại xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình, căn cứ các điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn là anh Hoàng Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn X xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 10/4/2006 là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị T và kết quả xác minh cho thấy, do bất đồng quan điểm sống nên chị T đã về quê ở tỉnh Yên Bái sinh sống từ năm 2011 và từ năm 2013 đến nay vợ chồng không liên lạc, không còn quan tâm đến nhau. Điều đó cho thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, hôn nhân giữa anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh X là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung, con lớn đang ở với anh X, con nhỏ ở với chị T. Xét yêu cầu của anh chị về việc giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay là phù hợp với thực tế các con đang được anh chị nuôi ăn học, phát triển bình thường; đúng với nguyện vọng của các con và tránh sự xáo trộn không cần thiết cho các con, cần chấp nhận là đúng quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T và anh X đều không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu giải quyết về phân chia tài sản; quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn X vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh X nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn X có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn X.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Quỳnh C sinh ngày 08/10/2008; giao cho anh Hoàng Văn X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Hồng N sinh ngày 06/5/2006 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng

án phí theo biên lai thu số 0004308 ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã H, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên